

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Số: 221/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tam Bình, ngày 07 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 08 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 284/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12/06/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về tài sản chung:* Bà Phạm Thị B và ông Nguyễn Văn H thỏa thuận là:

- Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị B một lần với số tiền 444.000.000đ (*Bốn trăm, bốn mươi bốn triệu đồng*) trong thời hạn 09 tháng (tính từ ngày 31/08/2023 đến ngày 31/05/2024) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Nếu hết thời hạn 09 tháng ông Nguyễn Văn H không trả số tiền trên thì bà Phạm Thị B có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án để yêu cầu ông H trả số tiền trên. Nếu trả xong số tiền trên thì các phần đất tranh chấp thửa đất số 17, tờ bản đồ số 35, diện tích 2.095,6m² loại đất ở và đất trồng cây lâu năm; thửa đất số 211(1145), tờ bản đồ số 6, diện tích 3.440,9m² loại đất lúa; thửa đất số 183(1146), tờ bản đồ số 6, diện tích 297,4m² loại đất lúa; thửa đất số 43(1145+1243), tờ bản đồ số 12, diện tích 4.454,4m² loại đất lúa; thửa đất số 74, tờ bản đồ số 12, diện tích 2.929,7m² loại đất lúa do ông H đang quản lý, sử dụng mà bà B yêu cầu là tài sản riêng cá nhân ông H, không còn liên quan gì đến bà Phạm Thị B và bà Phạm Thị B cũng không có quyền yêu cầu số tiền cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn H được quyền kê khai đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất trên và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật mà không cần có sự đồng ý của bà Phạm Thị B sau khi trả tiền xong.

2.2. *Về án phí*: Bị đơn ông Nguyễn Văn H phải chịu số tiền 5.440.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Phạm Thị B phải chịu số tiền 5.440.000đ, được trừ qua số tiền tạm ứng án phí là 17.610.800đ, theo biên lai số 00011538, ngày 12/06/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình, nên bà B được nhận lại số tiền chênh lệch là 12.170.800đ (*Mười hai triệu, một trăm bảy mươi nghìn, tám trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- Dương sự;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bảo